

Số:396 /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện mô hình “Xã đổi mới sáng tạo”
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Bảo

Thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án “Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo”; Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU, ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Bảo về việc quyết định thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo; Công văn số 570-CV/ĐU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc điều chỉnh đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện 02 mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa trên địa bàn xã Vĩnh Bảo.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Xã đổi mới sáng tạo” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Trung ương và thành phố Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- Xây dựng mô hình “Xã đổi mới sáng tạo” phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Vĩnh Bảo; lấy đổi mới sáng tạo làm động lực nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống Nhân dân.

- Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tạo sự gắn kết giữa đổi mới phương thức quản lý với đổi mới trong sản xuất, kinh doanh, giáo dục, văn hóa - xã hội và đời sống cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nguồn lực của địa phương; kế thừa các nội dung đã triển khai, không làm gián đoạn hoạt động của mô hình.

- Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời gian thực hiện; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Gắn thực hiện mô hình “Xã đổi mới sáng tạo” với cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, trường học, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; khuyến khích tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, chủ động đổi mới, sáng tạo trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng xã Vĩnh Bảo trở thành địa phương đổi mới sáng tạo trong quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ Nhân dân; thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; từng bước hình thành môi trường sáng tạo trong cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về năng lực số của cán bộ, công chức; xử lý công việc trên môi trường điện tử; dịch vụ công trực tuyến; hoạt động sáng kiến, đổi mới sáng tạo; giáo dục STEM; cộng đồng số; dữ liệu số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Các chỉ tiêu cụ thể, đơn vị, thời gian thực hiện mô hình giai đoạn 2026-2030 được xác định tại **Phụ lục I** kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng chữ ký số và khai thác dữ liệu dùng chung. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và thanh

toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, họp trực tuyến, dữ liệu số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; từng bước hình thành phương thức quản trị dựa trên dữ liệu. Phối hợp phát triển, hoàn thiện hạ tầng viễn thông, băng rộng, 5G, wifi công cộng và các điều kiện kỹ thuật phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến phương pháp làm việc, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng tham mưu và phục vụ Nhân dân. Lựa chọn các sáng kiến, mô hình có hiệu quả để áp dụng, nhân rộng; gắn kết quả đổi mới sáng tạo với đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán điện tử và các dịch vụ số thiết yếu; tăng cường tuyên truyền kỹ năng số, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân và phòng tránh lừa đảo trên môi trường mạng.

2. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giáo dục, văn hóa và các lĩnh vực xã hội

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, học liệu số, thư viện số và các công cụ số phù hợp trong quản lý, dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo trẻ, trải nghiệm và kỹ năng số cho học sinh.

- Từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về di tích, lễ hội, điểm đến văn hóa; phát triển mã QR, nội dung số phục vụ giới thiệu, quảng bá và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa địa phương. Khuyến khích các hình thức truyền thông cơ sở, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao có ứng dụng công nghệ số.

- Ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền chính sách, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, học tập suốt đời và xây dựng công dân số; chú trọng hỗ trợ nhóm người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế, sản xuất và kinh doanh

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, bán hàng, thanh toán, hóa đơn điện tử, quảng bá sản phẩm và kết nối thị trường.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và nông sản địa phương gắn với mã QR, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, nhận diện thương hiệu và quảng bá trên môi trường số; từng bước mở rộng số cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các nền tảng số.

- Khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ số và giải

pháp sản xuất xanh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình có khả năng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên.

4. Huy động nguồn lực, nâng cao năng lực và tổ chức nhân rộng

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương, thành phố và xã; huy động nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để triển khai các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện cách làm hay, sáng kiến hiệu quả, mô hình có khả năng nhân rộng để biểu dương, phổ biến và đề xuất hỗ trợ. Danh mục nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời gian thực hiện được xác định tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

Danh mục nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời gian thực hiện được xác định tại **Phụ lục II** kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai mô hình “Xã đổi mới sáng tạo”; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ khi có yêu cầu hoặc phát sinh nội dung mới.

- Tổ chức tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu, kết quả đã triển khai và các nội dung liên quan đến mô hình do Phòng Văn hóa - Xã hội bàn giao; phối hợp các cơ quan, đơn vị duy trì liên tục các nhiệm vụ đang thực hiện, không để gián đoạn trong quá trình chuyển cơ quan chủ trì.

- Chủ trì tham mưu các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

- Phối hợp thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động của UBND xã.

- Phối hợp triển khai số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử và sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng xã hội số.

2. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Công an xã và các đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và sản phẩm đầu ra. Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến mô hình cho Phòng Kinh tế và tiếp tục chủ trì các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội theo phân công.

- Phối hợp cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng, kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

- Tăng cường lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình công tác chuyên môn; chủ động đề xuất mô hình, sáng kiến có khả năng áp dụng thực tế và nhân rộng trên địa bàn.

3. Các trường học, các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Các trường học tiếp tục triển khai các hoạt động giáo dục STEM, học liệu số, thư viện số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các hoạt động sáng tạo phù hợp với từng cấp học. Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, ý tưởng khởi nghiệp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Các thôn phối hợp duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số, kỹ năng số; lựa chọn các mô hình đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư như: mô hình tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; mô hình phân loại rác thải tại nguồn; mô hình văn hóa số cộng đồng; mô hình thư viện cộng đồng; mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quảng bá sản phẩm địa phương....

- Định kỳ cung cấp kết quả, số liệu và tài liệu minh chứng cho cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ để tổng hợp.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện mô hình; phát huy các phong trào thi đua, mô hình tự quản, cộng đồng số và các sáng kiến từ cơ sở.

- Kịp thời phát hiện, giới thiệu, biểu dương và nhân rộng tập thể, cá nhân, mô hình có cách làm hay, hiệu quả trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở kế thừa các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã xác định tại Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã; kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành, việc phân công cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện mô hình thực hiện theo Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Đức

